TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Bản án số: 193/2018/HC-PT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Ngày 14 - 6 - 2018	
V/v khiếu kiện hủy công văn số 4195/UBND-BTCD ngày 07/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương và yêu cầu thực hiện theo đúng Luật Khiếu nại năm 2011.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi,

Ông Trần Văn Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2018/TLPT-HC ngày 27 tháng 10 năm 2017 về khiếu kiện hủy công văn số 4195/UBND-BTCD ngày 07/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương và yêu cầu thực hiện theo đúng Luật Khiếu nại năm 2011.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2017/HCST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 81/2018/QĐPT-HC ngày 04 tháng 01 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Phạm Thị R (có mặt).

Cư trú tại: Khu phố MH, phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- *Người bị kiện*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Mai Hùng D (vắng mặt). Chức vụ: Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền số 1303/UBND-BTCD ngày 10/4/2017).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện, bà Phạm Thị R.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, bà Phạm Thị R trình bày:

Ngày 03/5/2016, bà R khiếu nại hành vi hành chính của ông Lê Thành T – Phó chánh Thanh tra tỉnh Bình Dương, Tổ trưởng Tổ Công tác Liên ngành 446 do đã có hành vi làm sai lệch hồ sơ, báo cáo thiếu trung thực, chưa minh bạch trong việc rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Đoàn Thanh H và ông Trần Văn D (chồng bà R) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình bà. UBND tỉnh Bình Dương không ban hành thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 27 Luật Khiếu nại năm 2011 nhưng ngày 07/11/2016, thay mặt Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương có Công văn số 4195/UBND-BTCD trả lời đơn khiếu nại của bà là trái quy định pháp luật tại Điều 6, 27 Luật Khiếu nại năm 2011.

Do đó, bà R khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Công văn số 4195/UBND-BTCD ngày 07/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương và yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương thực hiện theo đúng quy định tại các Điều từ 27 đến 32 Luật Khiếu nại năm 2011 là ban hành thông báo thụ lý giải quyết đơn và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại ngày 03/5/2016 của bà R.

Người bị kiện, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương trình bày: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà R, giữ nguyên Công văn số 4195/UBND-BTCD ngày 07/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 39/2017/HC-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, các Điều 116, 125, 130, 158, 164, 191, 193, 194, 206, 345, 348 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 3 Điều 6, Điều 9, khoản 1, khoản 2 Điều 11, Điều 27, Điều 32 Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị R về việc yêu cầu: Hủy Công văn số 4195/UBND-BTCD ngày 07/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương và yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương thực hiện theo đúng quy định pháp luật từ Điều 27 đến Điều 32 Luật Khiếu nại năm 2011 để giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị R đề ngày 03/5/2016, bao gồm: Ban hành thông báo thụ lý giải quyết đơn đề ngày 03/5/2016 và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đơn đề ngày 03/5/2016 của bà Phạm Thị R.

2. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/9/2017, người khởi kiện, bà Phạm Thị R kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bà R trình bày: UBND tỉnh Bình Dương xác nhận đã nhận đơn khiếu nại của bà nhưng không ban hành thông báo thụ đơn và ban hành Công văn 4195/UBND-BTCD ngày 07/11/2016 thay cho quyết định giải quyết là vi phạm quy định tại Điều 5, 27 Luật Khiếu nại năm 2011 và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ tại Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Công văn 4195/UBND-BTCD ngày 07/11/2016 là chưa đúng quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên, công văn trên có nội dung giải quyết khiếu nại và hướng dẫn bà R nếu không đồng ý với giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương tại Quyết định 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 thì có quyền khởi kiện tại Tòa án. Tại cấp sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bà R xác nhận không khởi kiện Quyết định 3208/QĐ-UBND. Vì vậy, việc hủy Công văn 4195/UBND-BTCD ngày 07/11/2016 là không cần thiết và cũng không làm thay đổi bản chất sự việc. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà R, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Phạm Thị R khởi kiện yêu cầu hủy Hủy Công văn số 4195/UBND-BTCD ngày 07/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương và yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương thực hiện theo đúng quy định từ Điều 27 đến Điều 32 Luật Khiếu nại năm 2011. Nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32, Điều 116 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung vụ kiện:

Ngày 07/11/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Công văn số 4195/UBND-BTCD về việc trả lời đơn khiếu nại của bà R, có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà R; xác định ông Lê Thành T, Phó Chánh Thanh tra tỉnh và các thành viên Tổ Công tác Liên ngành 446 đã hoàn thành đúng chức năng nhiệm vụ theo sự phân công của người có thẩm quyền và việc ban hành Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về giải quyết tranh chấp đất giữa ông H với ông D theo đúng quy định pháp luật. Nội dung công văn số 4195/UBND-BTCD cũng hướng dẫn: Trường hợp bà R (đại diện ông Trần Văn D) không đồng ý với kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận Công văn số 4195/UBND-BTCD nêu trên, bà R không khởi kiện đối với Quyết định 3208/QĐ-UBND mà tiếp tục gửi đơn khiếu nại. Ngày 05/12/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Công văn số

4672/UBND-BTCD có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà R. Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bà R cũng xác định không khởi kiện đối với Quyết định 3208/QĐ-UBND mà chỉ yêu cầu hủy Công văn số 4195/UBND-BTCD và yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương giải quyết lại đơn khiếu nại ngày 03/5/2016 của bà theo đúng quy định pháp luật

Xét thấy, Luật Khiếu nại năm 2011, tại Điều 27 quy định: *Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết; thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp biết*. Tại khoản 1 Điều 31, quy định: *Người giải quyết khiếu nại lần đầu phải ra quyết định giải quyết khiếu nại*. Đối chiếu với quy định trên thì việc Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương không ban hành thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại việc thụ lý đơn khiếu nại và ban hành Công văn 4195/UBND-BTCD để giải quyết đơn khiếu nại của bà R là chưa phù hợp về hình thức văn bản. Tuy nhiên, Công văn số 4195/UBND-BTCD có nội dung giải quyết khiếu nại; hơn nữa, khiếu nại của bà R đối với ông Lê Thành T, Phó Chánh Thanh tra tỉnh Bình Dương là hoạt động mang tính chất nội bộ, giúp việc, không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại. Do đó, việc hủy Công văn số 4195/UBND-BTCD của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương để giải quyết lại khiếu nại theo yêu cầu của bà R là không cần thiết, cũng không làm thay đổi bản chất sự việc. Vì vậy, kháng cáo của bà R không được chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, bác kháng cáo của bà R, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bà R phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị R. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 39/2017/HCST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị R về việc yêu cầu: Hủy Công văn số 4195/UBND-BTCD ngày 07/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương thực hiện theo đúng quy định pháp luật từ Điều 27 đến Điều 32 Luật Khiếu nại năm 2011 để giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị R đề ngày 03/5/2016, bao gồm: Ban hành thông báo thụ lý giải quyết đơn đề ngày 03/5/2016 và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đơn đề ngày 03/5/2016 của bà Phạm Thị R.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị R phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010591 ngày 27/3/2017 và số 0010781 ngày 02/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương, bà R đã nộp đủ.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án là ngày 14 tháng 6 năm 2018./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- NKK;
- NBK;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án, 13bTNB.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Đức Phương